TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**
Số: 67/2026/QĐST - HNGĐ	*Sơn La, ngày 29 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 104/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025 giữa: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, địa chỉ: Tổ 7 C, phường T, tỉnh Sơn La và Bị đơn anh Chu Thanh H, địa chỉ: Tổ 7 C, phường T, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và Bị đơn anh Chu Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Chu Bảo Tâm A, sinh ngày 12/10/2015 cho anh Chu Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Chu Minh Bảo K, sinh ngày 20/4/2020 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu A và cháu K thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

Về án phí: chị Nguyễn Thị H nhận chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số

tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000VNĐ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0000885 ngày 15/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại chị Nguyễn Thị H số tiền 150.000VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 1- Sơn La;
- THA tỉnh Sơn La;
- UBND xã, phường (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Hoà